

Số: **269** /2021/QĐST-VDS

*Ba Đình, ngày 20 tháng 5 năm 2021*

*V/v: Yêu cầu công nhận thuận  
tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con,  
chia tài sản khi ly hôn*

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

*V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản  
khi ly hôn*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

***\*Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Bà **Phạm Thị Thanh Phương** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên họp: **Bà Vũ Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 214/2021/TL-VDS ngày 16 tháng 04 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp số: 174/QĐPH-DSST ngày 12 tháng 5 năm 2021.

**\* Người yêu cầu:**

**- Anh Nguyễn Văn C - sinh năm 1973**

HKTT và nơi ở: Phòng 321 số 8/35 K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội

**- Chị Nguyễn Thị Hà - sinh năm 1982**

HKTT và nơi ở: Phòng 321 số 8/35 K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội

(Anh C có mặt, Chị H có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ**

***Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và biên bản ghi lời khai tại Tòa án, người yêu cầu là anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H trình bày:***

**1. Về tình cảm:** Anh C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 17/12/2004.

Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở nhiều nơi, đến năm 2012 thì cơ quan anh C là Bộ tư lệnh bảo vệ lăng có chế độ cho quân nhân đủ điều kiện được thuê nhà ở công vụ cho anh C được thuê 01 phòng tại địa chỉ: phòng 321, số 8/35 K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội và vợ chồng chuyển về đó ở cho đến nay.

**\* Về mâu thuẫn vợ chồng:**

- Theo anh C trình bày thì vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng tháng 3 năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có cùng quan điểm sống, vợ chồng không hợp nhau nên tình cảm vợ chồng nhạt dần. Năm 2014 anh C đã làm đơn ra Tòa xin ly hôn chị H, nhưng vì hai bên gia đình lúc đó khuyên giải nên anh C đã rút đơn về ngay khi Tòa án chưa thụ lý vụ án. Sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn tiếp diễn và ngày càng gay gắt, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019. Đến cuối năm 2019, anh C lại làm đơn xin ly hôn chị H ra Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Tại bản án số 169/2020/HNGĐ-ST ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xét xử chấp nhận cho anh ly hôn chị H, nhưng sau đó chị H kháng cáo lên Tòa Hà Nội vì lý do không đồng ý ly hôn. Quá trình Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết thì anh C rút đơn về để tạo điều kiện cho chị H sửa đổi cách sống, cũng như để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, nên Tòa án đã đình chỉ vụ án.

Sau khi rút đơn về khoảng 01 tháng thì mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra và ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Khi sống ly thân vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng việc ai người ấy làm, không quan tâm đến nhau. Gia đình nội, ngoại hai bên có cũng đã khuyên giải nhưng không đạt kết quả.

- Theo chị H trình bày thì mâu thuẫn của vợ chồng chị phát sinh ngay sau khi vợ chồng chung sống một thời gian ngắn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Anh C đã từng làm đơn xin ly hôn chị ra Tòa án nhân dân quận Ba Đình, nhưng sau đó anh C đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Tuy nhiên từ đó đến nay tình cảm vợ chồng không cải thiện được.

Nay cả anh C và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có nên cả hai cùng làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

**2. Về con chung:** Anh C và chị H xác nhận có 02 con chung là: Nguyễn Hà C, sinh ngày 26/10/2005 và Nguyễn Hà N, sinh ngày 05/02/2009.

Khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Hà C cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

Giao cháu Nguyễn Hà N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

**3. Về tài sản chung:** Vợ chồng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về nhà ở chung:** Vợ chồng không có nhà ở chung, mà hiện đang ở thuê nhà công vụ do cơ quan anh C cho thuê, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**5. Về khoản nợ chung:** Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

**6. Về lệ phí LHST:** Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự.

**\* Tại phiên họp hôm nay:** Anh Nguyễn Văn C vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa anh và chị H. Ngoài ra người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại đơn yêu cầu và lời khai tại Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:**

- Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.
- Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Ba Đình:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh C và chị H có 02 con chung là: Nguyễn Hà C, sinh ngày 26/10/2005 và Nguyễn Hà N, sinh ngày 05/02/2009.

- Giao cháu Nguyễn Hà C cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Giao cháu Nguyễn Hà N cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi các con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**-Về tài sản chung:** Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về nhà ở chung:** Hai bên không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về khoản nợ chung:** Vợ chồng không cùng vay nợ ai và không cùng cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**-Về lệ phí LHST:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn C chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Ba Đình nhận định:

#### **\*Về tố tụng:**

- Người yêu cầu: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H Tòa án giải quyết: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, anh C và chị H có HKTT và nơi ở: Phòng 321 số 8/35 K, phường C, quận B, thành phố Hà Nội, do vậy Tòa án nhân dân quận Ba Đình thụ lý việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Chị Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt tại phiên Họp, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật.

#### **\* Về nội dung:**

- Anh C và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 17/12/2004. Đây là hôn nhân hôn hợp pháp .

- **Về mâu thuẫn vợ chồng:** Cả anh C và chị H đều xác nhận quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung căng thẳng, dẫn đến vợ chồng đã ly thân nhau. Đến cuối năm 2019, anh C làm đơn xin ly hôn chị H ra Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

Tại bản án số 169/2020/HNGĐ-ST ngày 29/4/2020, Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã xét xử chấp nhận cho anh C được ly hôn chị Hà. Do chị H không đồng ý ly hôn nên đã kháng cáo bản án. Quá trình Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết thì anh C rút đơn về để vợ chồng khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng, nên Tòa án đã đình chỉ vụ án. Tuy nhiên, sau khi quay lại chung sống thì mâu thuẫn vợ chồng lại tiếp tục xảy ra và ngày càng trở lên trầm trọng, vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Khi sống ly thân cả hai vẫn chung sống một nhà nhưng việc ai người ấy làm, không quan tâm đến nhau. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, nên nhất trí làm đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

- **Về con chung:** Anh C và chị H đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: cháu Nguyễn Hà C, sinh ngày 26/10/2005 và cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 05/02/2009. Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận:

+ Giao cháu Nguyễn Hà C cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

+ Giao cháu Nguyễn Hà N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung:** Hai bên xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- **Về nhà ở chung:** Hai bên không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- **Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Xét thấy:** Việc anh C và chị H đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có, mục đích hôn nhân không đạt được, và đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Yêu cầu của anh C và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, nên Tòa án căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn giữa anh C và chị H.

- **Về lệ phí LHST:** Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Văn C chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự.

- Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Căn cứ biên bản phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 20 tháng 5 năm 2021.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H

**2. Về con chung:** Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Hà C, sinh ngày 26/10/2005 và Nguyễn Hà N, sinh ngày 05/02/2009.

- Giao cháu Nguyễn Hà C cho anh Nguyễn Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

- Giao cháu Nguyễn Hà N cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Hai bên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

**3. Về nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

**4. Về tài sản chung:** Vợ chồng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

**5. Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**6. Về lệ phí LHST:** Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số 0067062 ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình

**II. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKS nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**Nguyễn Thị Thu Trang**